

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 066

Môn học lựa chọn: Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Tin học, Sinh học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080090	Nguyễn Ngọc Minh Châu	30/09/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
2	010515	Ngũ Kim Ngọc	01/04/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
3	080754	Mai Như Ý	18/12/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
4	080140	Nguyễn Tiến Đạt	12/03/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
5	080651	Phan Thanh Tính	30/05/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
6	080678	Nguyễn Đông Triết	04/01/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
7	010931	Võ Mai Chấn Vũ	28/05/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
8	080064	Bùi Gia Bảo	20/05/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
9	010001	Nguyễn Ngọc Khả Ái	08/11/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
10	080155	Bùi Nguyễn Quỳnh Giang	10/03/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
11	080559	Đặng Quang Sáng	16/03/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
12	080089	Lưu Ngọc Châu	11/08/2011	Nữ	Hoa	066	Anh	
13	010143	Lê Tiên Dũng	26/07/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
14	080600	Lê Hoàng Thịnh	23/06/2011	Nam	Hoa	066	Anh	
15	010655	Trần Nam Phương	13/08/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
16	010667	Nguyễn Hoàng Quân	12/03/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
17	080736	Huỳnh Phạm Khánh Vy	06/05/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
18	010961	Võ Hoàng Yên	20/09/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
19	080167	Lê Hoàng Khả Hân	07/10/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
20	010807	Nguyễn Hà Thủy Tiên	16/09/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
21	080611	Lê Anh Thư	26/11/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
22	010818	Huỳnh Trung Tín	01/04/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
23	080405	Vũ Nguyễn Kim Ngân	17/08/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
24	080332	Trần Mai Linh	01/04/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
25	080569	Nguyễn Anh Thái	12/11/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
26	080208	Quách Gia Hưng	16/02/2011	Nam	Hoa	066	Anh	
27	010733	Võ Phương Thanh	01/06/2011	Nữ	Kinh	066	Pháp	
28	080686	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	03/03/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
29	080226	Phan Ngô Trọng Huy	21/07/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
30	080404	Trần Nguyễn Kim Ngân	11/10/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
31	080560	Phùng Tấn Sang	29/10/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
32	010796	Đặng Trần Thị Thanh Thủy	25/12/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
33	080309	Mai Nguyễn Thuyền Kim	11/12/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
34	080429	Đặng Kim Bảo Ngọc	28/04/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
35	080606	Trương Tiến Thịnh	03/10/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
36	080661	Trịnh Bảo Trân	17/02/2011	Nữ	Hoa	066	Anh	
37	080212	Trần Nguyễn Phúc Hưng	24/03/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
38	080701	Trần Hoàng Tùng	30/06/2011	Nam	Kinh	066	Anh	
39	010956	Lê Trần Như Ý	25/02/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
40	080128	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/02/2011	Nữ	Kinh	066	Anh	
41	080274	Nguyễn Anh Khoa	22/03/2011	Nam	Kinh	066	Pháp	
42	080709	Trang Hồ Kim Tuyết	03/05/2011	Nữ	Kinh	066	Pháp	

Danh sách này có 42 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 062

Môn học lựa chọn: Hoá học, Sinh học, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Tin học, Sinh học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080428	Lê Hoàng Khánh Ngọc	29/05/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
2	080660	Nguyễn Bảo Trân	05/04/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
3	080482	Bùi Tấn Phát	25/10/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
4	080264	Cao Phương Khánh	03/03/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
5	080380	Nguyễn Thảo My	17/09/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
6	080305	Trương Quốc Kiệt	21/04/2011	Nam	Kinh	062	Pháp	
7	080546	Trương Thảo Quyên	03/06/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
8	080378	Nguyễn Ngọc Phú Mỹ	10/05/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
9	080109	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	23/10/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
10	080700	Phạm Gia Tuệ	19/08/2011	Nữ	Kinh	062	Pháp	
11	080398	Trần Ngọc Ngân	25/06/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
12	080441	Nguyễn Tú Ngọc	04/05/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
13	080040	Lê Ngọc Phương Anh	02/07/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
14	010012	Huỳnh Nguyễn Thúy An	24/10/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
15	080624	Huỳnh Ngọc Anh Thư	22/11/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
16	080747	Dương Huỳnh Như Ý	12/08/2011	Nữ	Kinh	062	Pháp	
17	080556	Đoàn Trúc Quỳnh	13/06/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
18	080342	Phạm Minh Lộc	17/01/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
19	080348	Nguyễn Huỳnh Long	20/04/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
20	080072	Hồ Nguyễn Gia Bảo	09/04/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
21	010208	Hà Nguyễn Bảo Hân	17/06/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
22	010618	Phạm Phương Phi	10/05/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
23	080474	Phạm Thị Ngọc Nhung	20/03/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
24	080602	Nguyễn Ngọc Thịnh	20/07/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
25	010525	Trần Như Khánh Ngọc	17/07/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
26	080272	Lưu Anh Khoa	26/07/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
27	080665	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	01/01/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
28	080004	Nguyễn Ngọc Bảo An	13/11/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
29	080257	Nguyễn Tuấn Khang	01/03/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
30	080278	Nguyễn Đăng Khoa	29/08/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
31	080313	Lê Quốc Kỳ	25/05/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
32	080589	Võ Phương Thảo	08/12/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
33	080033	Trịnh Minh Anh	26/09/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
34	080319	Nguyễn Trần Diệu Lam	21/08/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
35	080070	Nguyễn Mai Bảo Bảo	20/01/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
36	080248	Đỗ Chí Khang	04/05/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
37	080727	Nguyễn Lâm Khánh Vy	07/11/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
38	080220	Huỳnh Đan Huy	20/07/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
39	080434	Hồ Như Ngọc	10/10/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
40	080034	Phan Mỹ Anh	21/01/2011	Nữ	Kinh	062	Anh	
41	080629	Nguyễn Tất Thuận	25/07/2011	Nam	Kinh	062	Anh	
42	080734	Thái Nguyễn Tường Vy	01/12/2011	Nữ	Kinh	062	Pháp	
43	080462	Lê Ngọc Nhi	25/06/2011	Nữ	Kinh	062	Pháp	
44	080001	Nguyễn Bá Bảo An	12/04/2011	Nam	Kinh	062	Pháp	

Danh sách này có 44 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 -2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 038

Môn học lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ

Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080183	Trần Thanh Hậu	22/09/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
2	080307	Trương Tuấn Kiệt	24/07/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
3	080634	Nguyễn Phan Thanh Thùy	17/09/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
4	080066	Phạm Gia Bảo	26/09/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
5	010235	Nguyễn Thị Ánh Hồng	08/08/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
6	080057	Phan Thị Mai Anh	15/01/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
7	080138	Nguyễn Thành Đạt	18/04/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
8	080550	Lâm Nguyễn Như Quỳnh	10/04/2011	Nữ	Hoa	038	Anh	
9	080195	Đỗ Thị Ngọc Hoa	27/12/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
10	080038	Phan Ngọc Lan Anh	11/01/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
11	080244	Phạm Thị Minh Huyền	19/04/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
12	080150	Khru Minh Đức	25/10/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
13	080438	Phan Thị Tú Ngọc	10/09/2011	Nữ	Kinh	038	Pháp	
14	080196	Trần Thị Xuân Hoa	03/02/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
15	080152	Trần Hồng Gấm	12/03/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
16	080416	Huỳnh Khánh Nghi	15/12/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
17	080658	Hà Bảo Trân	04/09/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
18	080141	Nguyễn Tiến Đạt	12/03/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
19	080730	Trần Ngọc Khánh Vy	05/04/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
20	080192	Ngô Việt Hiếu	26/06/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
21	080029	Đỗ Minh Anh	19/08/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
22	080696	Sơn Phước Tú	01/12/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
23	080369	Lê Phan Hoàng Minh	23/10/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
24	080579	Trần Ngọc Thiên Thanh	18/02/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
25	080008	Nguyễn Thúy An	08/11/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
26	080511	Trần Nguyễn Toàn Phúc	22/01/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
27	080053	Nguyễn Quế Anh	20/11/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
28	080318	Trương Nguyễn Phương Lam	12/06/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
29	080536	Trần Đỗ Quân	29/01/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
30	080026	Nguyễn Khắc Tâm Anh	30/12/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
31	080304	Lê Quốc Kiệt	17/04/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
32	080552	Đồng Như Quỳnh	25/06/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
33	080652	Nguyễn Toàn	03/09/2011	Nam	Kinh	038	Anh	
34	080358	Ngô Tuệ Mẫn	23/08/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
35	080563	Nguyễn Đỗ Thanh Tâm	05/06/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
36	080047	Tiêu Nhựt Anh	19/01/2011	Nữ	Hoa	038	Anh	
37	080518	Nguyễn Đoàn Khánh Phương	12/04/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	
38	080581	Nguyễn Tấn Thành	25/10/2011	Nam	Kinh	038	Pháp	
39	080390	Nguyễn Diệp Tài Ngân	05/08/2011	Nữ	Kinh	038	Pháp	
40	080522	Lai Khả Phương	20/07/2011	Nữ	Kinh	038	Pháp	
41	08T002	Lý Nguyễn Gia Hân	22/12/2011	Nữ	Khơ-me	038	Anh	TT
42	08T001	Hứa Bùi Kim Xuân	04/05/2011	Nữ	Kinh	038	Anh	TT

Danh sách này có 42 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 -2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 037

Môn học lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật

Cụm chuyên đề học tập: Ngữ văn, Vật lí, Tin học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080721	Trần Tấn Vinh	26/05/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
2	010127	Lê Hoàng Huân Chương	02/09/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
3	080054	Hồ Quỳnh Anh	20/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
4	080204	Bùi Xuân Hoàng	10/03/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
5	080256	Nguyễn Trường Khang	16/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
6	080299	Vũ Minh Khôi	03/09/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
7	080737	Tạ Phương Vy	31/08/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
8	080409	Mai Thảo Ngân	23/06/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
9	080028	Ngô Lâm Quỳnh Anh	02/12/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
10	080758	Lâm Kim Yến	29/05/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
11	080362	Trần Giang Minh	09/09/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
12	080027	Trịnh Kim Anh	30/09/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
13	080557	Trần Trúc Quỳnh	25/05/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
14	080759	Hồ Ngọc Yến	27/06/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
15	080282	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	12/10/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
16	080214	Quan Quốc Hùng	24/04/2011	Nam	Hoa	037	Anh	
17	080099	Nguyễn Trần Mỹ Chi	17/02/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
18	010486	Huỳnh Thanh Ngân	04/08/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
19	080115	Đinh Lâm Khánh Dương	31/07/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
20	080400	Nguyễn Ngọc Bích Ngân	18/05/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
21	080329	Lê Hoàng Khánh Linh	13/11/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
22	080030	Huỳnh Minh Anh	11/07/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
23	080739	Nguyễn Thị Hiếu Vy	12/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
24	080728	Đặng Lê Khánh Vy	22/08/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
25	080431	Bùi Lê Khánh Ngọc	16/09/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
26	080523	Nguyễn Khắc Huy Phương	10/11/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
27	080493	Võ Quan Phú	20/11/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
28	080223	Võ Khắc Huy	25/06/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
29	080389	Nguyễn Hoàng Phương Nga	31/10/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
30	080461	Đặng Lê Ai Nhi	15/11/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
31	080333	Đinh Ngọc Phương Linh	23/09/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
32	080418	Tăng Danh Nghĩa	10/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
33	010544	Huỳnh Lữ Khôi Nguyên	11/10/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
34	080286	Huỳnh Anh Khôi	11/04/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
35	080668	Đào Nguyễn Hà Trang	23/05/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
36	080104	Trịnh Thành Danh	17/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
37	080322	Huỳnh Tường Lam	20/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
38	010259	Dương Khánh Huy	13/01/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
39	080046	Trần Như Quỳnh Anh	16/06/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
40	080475	Nguyễn Duy Phát	11/02/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
41	080567	Trần Thị Mỹ Tâm	18/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
42	080525	Trần Ngọc Khánh Phương	13/08/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	

43	080553	Lê Như Quỳnh	14/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
44	080610	Đỗ Anh Thư	03/09/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
45	080704	Hoàng Ngọc Cát Tường	28/03/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
46	080659	Nguyễn Bảo Trân	05/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
47	080637	Nguyễn Xuân Thùy	18/05/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
48	080383	Lê Hoàng Nam	09/04/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
49	080565	Nguyễn Ngọc Tâm	19/08/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
50	080703	Đặng Cát Tường	29/10/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
51	080699	Phan Nguyên Tuấn	10/01/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
52	080247	Trần Tường Khải	25/11/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
53	080288	Nguyễn Duy Khôi	17/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
54	080718	Nguyễn Phan Thế Vinh	14/09/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
55	080604	Lý Phước Thịnh	11/01/2011	Nam	Hoa	037	Anh	
56	080733	Nghiêm Nguyễn Khả Vy	15/11/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
57	080086	Trần Bảo Châu	07/11/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
58	080144	Bùi Quốc Điền	20/10/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
59	080595	Phạm Hoàng Thiện	30/08/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
60	080498	Nguyễn Xuân Gia Phú	11/11/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
61	080487	Nguyễn Hoàng Phi	09/05/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
62	080154	Nguyễn Lê Khánh Giang	19/01/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
63	080182	Bùi Trần Thế Hào	07/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
64	080450	Võ Hữu Nhân	11/05/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
65	080350	Lê Quốc Long	06/05/2011	Nam	Hoa	037	Anh	
66	080363	Đinh Hoàng Minh	28/10/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
67	080177	Nguyễn Thị Kim Hạnh	10/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
68	080760	Nguyễn Ngọc Hải Yến	28/04/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
69	080280	Phạm Minh Khoa	12/07/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
70	080533	Nguyễn Vũ Phương	26/04/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
71	080039	Nguyễn Ngọc Như Anh	05/01/2011	Nữ	Kinh	037	Anh	
72	080069	Uông Gia Bảo	15/04/2011	Nam	Kinh	037	Anh	
73	080119	Phùng Bảo Duy	28/05/2011	Nam	Kinh	037	Pháp	
74	080683	Lê Hữu Trọng	24/02/2011	Nam	Kinh	037	Pháp	
75	080757	Huỳnh Hải Yến	01/01/2011	Nữ	Kinh	037	Pháp	
76	080499	Hồ Bảo Phúc	21/02/2011	Nam	Kinh	037	Pháp	
77	080011	Trần Trường An	04/05/2011	Nam	Kinh	037	Pháp	
78	08T004	Lý Lan Khánh	29/08/2011	Nữ	Khơ-me	037	Anh	TT
79	08T007	Tô Anh Thư	12/08/2009	Nữ	Kinh	037	Anh	TT
80	08T008	Nguyễn Đức An	28/10/2011	Nam	Kinh	037	Anh	TT

Danh sách này có 80 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BUI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 -2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 022

Môn học lựa chọn: Vật lý, Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Vật lý, Sinh học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080592	Trần Ngọc Anh Thi	06/10/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
2	080625	Nguyễn Ngọc Minh Thư	03/02/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
3	010199	Phạm Minh Gia Hân	10/12/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
4	080328	Lâm Gia Linh	25/09/2011	Nữ	Hoa	022	Anh	
5	080457	Cao Bảo Nhi	21/07/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
6	080653	Nguyễn Minh Toàn	26/10/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
7	080646	Mai Nguyễn Ngọc Tiên	17/08/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
8	080740	Nguyễn Thị Yên Vy	05/08/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
9	010106	Tiền Ngọc Sơn Ca	17/08/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
10	080478	Cao Hồng Phát	18/06/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
11	080285	Khúc Tài Khoa	04/11/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
12	080045	Trần Nguyễn Vân Anh	10/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
13	010107	Tiền Ngọc Xuân Ca	17/08/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
14	080440	Nguyễn Trần Minh Ngọc	13/04/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
15	080735	Hoàng Nguyễn Yên Vy	18/08/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
16	080331	Trần Lê Phương Linh	20/06/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
17	080372	Nguyễn Tuệ Minh	29/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
18	080639	Huỳnh Khánh Thy	08/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
19	080670	Nguyễn Thị Thiên Trang	28/12/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
20	080609	Nguyễn Quốc Minh Thông	16/11/2011	Nam	Kinh	022	Pháp	
21	080006	Nguyễn Thị Bôi An	18/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
22	080301	Huỳnh Anh Kiệt	14/10/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
23	080414	Lương Gia Nghi	04/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
24	080074	Phạm Quốc Bảo	20/07/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
25	080330	Phạm Hoàng Thảo Linh	10/10/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
26	080315	Đoàn Phạm Gia Lạc	12/10/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
27	080124	Nguyễn Thị Thúy Duy	03/06/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
28	080253	Trần Phúc Khang	23/07/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
29	080538	Trần Trung Quân	01/11/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
30	080544	Nguyễn Ngọc Mỹ Quyên	02/12/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
31	080185	Au Gia Hiên	27/10/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
32	080009	Võ Thùy An	19/12/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
33	080037	Nguyễn Ngọc Lan Anh	07/05/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
34	080007	Trần Thị Minh An	28/12/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
35	080013	Lê Diệp Anh	17/03/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
36	080468	Nguyễn Xuân Nhi	27/01/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
37	080036	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	22/02/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
38	080165	Phạm Gia Hân	09/09/2011	Nữ	Kinh	022	Anh	
39	080674	Đặng Minh Trí	01/12/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
40	080642	Phạm Đoàn Tiên	10/10/2011	Nam	Kinh	022	Anh	
41	08T005	Phạm Trọng Bách	14/09/2011	Nam	Kinh	022	Anh	TT
42	08T006	Phạm Hoàng Thanh Phong	31/01/2011	Nam	Kinh	022	Anh	TT

Danh sách này có 42 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 -2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 016

Môn học lựa chọn: Vật lí, Hoá học, Tin học, Công nghệ

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Vật lí, Hoá học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	010410	Trương Kim Long	24/02/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
2	080216	Ngô Tuấn Hùng	28/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
3	080302	Huỳnh Gia Kiệt	13/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
4	080410	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	17/04/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
5	080221	Nguyễn Đức Huy	13/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
6	080586	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/11/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
7	010245	La Quốc Hùng	06/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
8	080279	Đặng Lâm Đăng Khoa	30/06/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
9	080127	Trần Thái Bích Duyên	17/08/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
10	080371	Nguyễn Quang Minh	23/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
11	080080	Nguyễn Lê Hải Bình	04/08/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
12	080017	Nguyễn Đức Anh	21/09/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
13	080386	Trần Hữu Nhật Nam	25/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
14	080135	Lê Hoàng Minh Đạt	26/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
15	080088	Vưu Lê Hải Châu	11/10/2011	Nữ	Hoa	016	Anh	
16	080203	Huỳnh Vương Kim Hoàng	07/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
17	080041	Thái Ngọc Trâm Anh	16/07/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
18	080509	Đỗ Minh Phúc	28/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
19	080738	Nguyễn Thảo Vy	04/10/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
20	080513	Trịnh Trần Gia Phúc	12/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
21	080133	Nguyễn Minh Đăng	12/09/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
22	080191	Lê Trọng Hiếu	20/06/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
23	080547	Nguyễn Thị Kim Quyên	25/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
24	080091	Nguyễn Ngọc Minh Châu	30/09/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
25	080517	Nguyễn Ái Phương	29/09/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
26	080568	Tổng Thế Tân	01/06/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
27	080688	Lê Trần Thanh Trúc	13/04/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
28	080163	Huỳnh Gia Hân	01/07/2011	Nữ	Hoa	016	Anh	
29	080353	Trương Bảo Luân	29/09/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
30	080065	Hồ Gia Bảo	08/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
31	080320	Nguyễn Trần Ngọc Lam	26/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
32	080294	Nguyễn Minh Khôi	04/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
33	080355	Bùi Khánh Ly	15/03/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
34	080675	Nguyễn Minh Trí	23/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
35	080613	Tô Anh Thư	12/08/2009	Nữ	Kinh	016	Anh	
36	080673	Bùi Minh Trí	23/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
37	010615	Sầm Trường Phát	24/03/2011	Nam	Hoa	016	Anh	
38	080399	Võ Ngọc Ngân	20/05/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
39	080393	Hà Huỳnh Khánh Ngân	28/08/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
40	080228	Trần Nhật Huy	11/08/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
41	080229	Nguyễn Nhật Gia Huy	09/01/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
42	080650	Phạm Trọng Tín	17/03/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
43	080726	Nguyễn Hoàng Thúy Vy	28/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
44	080108	Nguyễn Ngọc Diệp	23/02/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	

45	080145	Thái Hoàng Gia Định	29/03/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
46	080370	Chu Quang Minh	30/03/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
47	080079	Nguyễn Huy Bình	14/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
48	080397	Nguyễn Ngọc Ngân	14/08/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
49	080234	Đặng Quang Huy	31/08/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
50	010922	Nguyễn Lê Hoàng Vinh	13/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
51	080545	Võ Ngọc Phương Quyên	14/02/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
52	080657	Phan Thùy Trâm	26/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
53	080334	Nguyễn Ngọc Yến Linh	04/09/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
54	080147	Võ Trí Đô	03/08/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
55	080148	Nguyễn Quan Khả Đồng	20/12/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
56	080352	Lê Tuấn Thiên Long	10/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
57	080068	Trương Gia Bảo	12/12/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
58	080360	Nguyễn Bình Minh	24/09/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
59	080497	Trần Xuân Phú	16/12/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
60	080270	Lê Đức Khiêm	04/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
61	080501	Hồ Gia Phúc	23/05/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
62	080614	Trần Anh Thư	11/10/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
63	010845	Phạm Võ Mỹ Trân	06/04/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
64	080541	Nguyễn Minh Quý	29/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
65	080424	Ngô Thành Nghiệp	24/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
66	080110	Đặng Hoàng Dinh	30/03/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
67	080725	Võ Hà Phương Vy	29/06/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
68	080171	Nguyễn Ngọc Phương Hân	26/05/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
69	080451	Âu Quang Nhân	08/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
70	080524	Trần Mai Phương	17/07/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
71	080295	Nguyễn Minh Khôi	04/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
72	080075	Trịnh Quốc Bảo	27/08/2011	Nam	Hoa	016	Anh	
73	080630	Hoàng Hoài Thương	04/10/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
74	080168	Đặng Lâm Gia Hân	01/05/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
75	080717	Huỳnh Nhất Vinh	11/03/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
76	080251	Huỳnh Nguyên Khang	23/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
77	080095	Thạch Kim Chi	28/09/2011	Nữ	Khơ-me	016	Anh	
78	080180	Hồ Khánh Hào	03/12/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
79	080463	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	16/03/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
80	010852	Nguyễn Hiếu Triết	10/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
81	080032	Nguyễn Minh Anh	19/05/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
82	080117	Nguyễn Trần Ánh Dương	16/03/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
83	080241	Trần Vũ Huy	18/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
84	080238	Phan Tấn Huy	25/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
85	010006	Nguyễn Hoàng Bảo An	20/03/2011	Nam	Kinh	016	Pháp	
86	080031	Nguyễn Minh Anh	19/05/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
87	080132	Trần Hồng Minh Đăng	11/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
88	080173	Lê Bùi Nguyệt Hằng	16/11/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
89	080436	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	14/05/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
90	080715	Nguyễn Trần Nhã Uyên	18/01/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
91	080445	Phùng Mỹ Nguyên	12/12/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
92	080710	Nguyễn Võ Đức Uy	11/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
93	080408	Nguyễn Thái Kim Ngân	17/11/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
94	080672	Nguyễn Công Trí	11/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
95	080190	Lê Như Hiếu	03/08/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
96	010466	Nguyễn Hoàng Nam	28/05/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
97	080024	Trần Hùng Anh	29/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	

98	080489	Trần Phú	25/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
99	080694	Võ Dư Tấn Tú	25/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
100	080269	Lê Đăng Khiêm	06/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
101	080324	Nguyễn Ngọc Pha Lê	04/02/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
102	080359	Nguyễn Đức Mạnh	16/12/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
103	080361	Lưu Danh Quang Minh	09/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
104	080125	Lê Trần Anh Duy	22/04/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
105	080215	Trần Thành Hưng	07/06/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
106	080261	Trương Nam Khánh	30/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
107	080464	Đoàn Nguyễn Yên Nhi	23/03/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
108	080211	Lê Mạnh Hùng	21/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
109	080532	Nguyễn Tuệ Phương	29/09/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
110	080514	Nguyễn Kim Phụng	11/07/2011	Nữ	Hoa	016	Anh	
111	080083	Nguyễn Ngô Nguyệt Cát	26/05/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
112	080271	Lê Anh Khoa	08/10/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
113	080340	Tăng Bảo Lộc	07/06/2011	Nam	Hoa	016	Anh	
114	080494	Huỳnh Tấn Phú	30/05/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
115	080558	Nguyễn Lâm Sang	09/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
116	080603	Phạm Phúc Thịnh	27/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
117	080049	Nguyễn Phan Trọng Anh	09/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
118	080213	Nguyễn Phúc Hưng	12/06/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
119	080490	Phạm Đình Thiên Phú	24/12/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
120	080310	Trần Thái Thiên Kim	09/02/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
121	080394	Lê Khánh Ngân	03/03/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
122	080396	Nguyễn Ngọc Ngân	14/08/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
123	080480	Trần Minh Phát	18/07/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
124	080656	Lê Trần Thanh Trà	20/10/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	
125	080682	Lê Đức Trọng	19/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
126	080273	Nguyễn Anh Khoa	22/03/2011	Nam	Kinh	016	Pháp	
127	080289	Nguyễn Đăng Khôi	30/11/2011	Nam	Kinh	016	Anh	
128	080469	Hồ Huỳnh Quỳnh Như	01/11/2011	Nữ	Kinh	016	Anh	

Danh sách này có 128 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 008

Môn học lựa chọn: Vật lí, Hoá học, Địa lí, Tin học

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Vật lí, Tin học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080375	Nguyễn Ái My	04/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
2	080433	Lê Nguyễn Ánh Ngọc	14/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
3	080092	Lê Nguyễn Ánh Châu	14/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
4	080531	Bùi Trần Minh Phương	04/05/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
5	080520	Lê Hồ Ngọc Phương	21/04/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
6	010457	Phan Gia Mỹ	16/06/2009	Nữ	Kinh	008	Anh	
7	080374	Nguyễn Võ Tuấn Minh	13/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
8	080035	Trần Ngọc Anh	18/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
9	080578	Trần Ngọc Đan Thanh	17/08/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
10	080116	Đoàn Nguyễn Ánh Dương	18/08/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
11	010162	Phan Đăng	10/12/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
12	080636	Văn Thị Thu Thủy	02/02/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
13	080711	Phan Lê Phương Uyên	05/08/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
14	080741	Võ Trần Hạo Vy	22/10/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
15	010623	Nguyễn Vũ Phong	11/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
16	080136	Nguyễn Tấn Đạt	17/02/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
17	080158	Nguyễn Võ Lâm Giang	27/02/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
18	010642	Châu Minh Phúc	07/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
19	080534	Ngô Anh Quân	21/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
20	080058	Phạm Thị Phương Anh	28/02/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
21	080005	Nguyễn Thái An	28/07/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
22	080519	Nguyễn Đông Phương	01/10/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
23	080093	Vương Nguyễn Hoàng Châu	29/06/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
24	080605	Mai Quốc Thịnh	19/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
25	080276	Lê Đăng Khoa	25/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
26	080341	Nguyễn Minh Lộc	02/01/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
27	080391	Lê Đường Ngọc Ngân	19/09/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
28	080644	Lê Minh Tiến	02/04/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
29	080056	Tạ Quỳnh Anh	15/03/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
30	080240	Lê Thanh Huy	25/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
31	080422	Trần Vũ Nhân Nghĩa	06/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
32	080101	Lê Hùng Cường	09/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
33	080287	Võ Anh Khôi	17/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
34	080484	Nguyễn Tấn Phát	04/04/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
35	080316	Trần Hồ Vân Lam	10/12/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
36	080292	Nguyễn Hoàng Khôi	08/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
37	080377	Lê Ngọc Khả My	01/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
38	080392	Nguyễn Hoàng Thảo Ngân	23/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
39	080052	Trần Phương Anh	07/07/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
40	080623	Nguyễn Minh Thư	31/07/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
41	080729	Trần Ngô Phương Vy	25/12/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
42	080476	Châu Gia Phát	12/12/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
43	080585	Lâm Hồng Phương Thảo	22/06/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
44	080594	Lê Chính Thiện	13/11/2011	Nam	Kinh	008	Anh	

45	080697	Nguyễn Anh Tuấn	16/01/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
46	010083	Dương Đình Bách	30/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
47	080194	Nguyễn Hoàng Gia Hòa	19/06/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
48	080671	Bùi Thùy Trang	22/09/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
49	080209	Trần Gia Hưng	20/12/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
50	080395	Phạm Kim Ngân	22/07/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
51	080207	Nguyễn Gia Hưng	13/06/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
52	080260	Bùi Minh Khánh	24/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
53	010367	Đinh Nhã Kỳ	22/03/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
54	080572	Huỳnh Quốc Thái	17/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
55	080323	Phạm Hùng Lân	26/11/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
56	080641	Lê Nguyễn Minh Thy	04/06/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
57	080677	Bùi Trần Đức Trí	22/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
58	080617	Nguyễn Hoàng Quỳnh Thư	13/10/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
59	080222	Đỗ Gia Huy	06/04/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
60	080564	Văn Hoài Tâm	04/03/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
61	080201	Nguyễn Huy Hoàng	13/07/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
62	080750	Hoàng Lê Như Ý	26/05/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
63	010448	Trần Nguyễn Anh Minh	04/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
64	080298	Trần Minh Khôi	09/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
65	010147	Nguyễn Anh Duy	22/11/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
66	080067	Phan Gia Bảo	19/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
67	080283	Trần Phan Duy Khoa	10/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
68	080420	Nguyễn Trọng Nghĩa	27/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
69	080528	Phạm Thị Kiều Phương	10/03/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
70	080573	Từ Đại Thắng	10/04/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
71	080277	Lê Đăng Khoa	25/05/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
72	080762	Nguyễn Phi Yên	28/06/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
73	080764	Lê Thị Kim Yên	25/11/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
74	080114	Mai Tiến Dũng	24/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
75	080481	Lê Phạm Minh Phát	29/06/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
76	080156	Trần Nguyễn Trường Giang	23/02/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
77	080281	Dương Nguyên Khoa	23/02/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
78	080347	Phạm Duy Long	18/06/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
79	080224	Lý Khánh Huy	14/11/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
80	080059	Dương Thùy Anh	10/04/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
81	080151	Vũ Tiên Đức	06/02/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
82	080297	Phạm Minh Khôi	18/09/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
83	080102	Hoàng Phú Cường	12/10/2011	Nam	Kinh	008	Anh	
84	080590	Phạm Thanh Thảo	13/02/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
85	080129	Trần Đoàn Minh Đại	21/07/2011	Nam	Khơ-me	008	Anh	
86	080085	Nguyễn Bảo Châu	10/10/2011	Nữ	Kinh	008	Anh	
87	080131	Bùi Hoàng Đăng	13/08/2011	Nam	Kinh	008	Anh	

Danh sách này có 87 học sinh./.

SỞ GD&ĐT TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 HỌC TỔ HỢP MÔN 007

Môn học lựa chọn: Vật lí, Hoá học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật

Cụm chuyên đề học tập: Toán học, Vật lí, Hoá học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã tổ hợp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	080503	Nguyễn Hoàng Phúc	29/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
2	080139	Bùi Thiện Đạt	25/05/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
3	080159	Dương Kiều Nhật Hạ	15/01/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
4	080608	Phạm Hoàng Thông	22/08/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
5	080306	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/02/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
6	080648	Nguyễn Văn Tiến	25/04/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
7	080338	Nguyễn Thùy Linh	12/07/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
8	080326	Trần Bội Linh	15/08/2011	Nữ	Hoa	007	Anh	
9	080663	Đỗ Ngọc Trân	05/02/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
10	080432	Lê Minh Ngọc	04/11/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
11	080612	Lê Anh Thư	26/11/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
12	080742	Nguyễn Trần Khánh Vy	27/07/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
13	080752	Nguyễn Ngọc Như Ý	11/06/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
14	080470	Trần Ngọc Khánh Như	25/07/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
15	080321	Lê Trúc Lam	01/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
16	080607	Đỗ Nguyễn Nhã Thơ	20/04/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
17	080166	Phạm Gia Hân	09/09/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
18	080219	Huỳnh Bảo Gia Huy	10/02/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
19	080502	Nguyễn Hoàng Phúc	29/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
20	080724	Huỳnh Dương Nhã Vy	14/12/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
21	080596	Võ Lê Thiện	06/11/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
22	080689	Nguyễn Trần Thủy Trúc	03/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
23	080719	Trần Phú Vinh	11/10/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
24	080425	Đoàn Bảo Ngọc	13/06/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
25	080311	Đặng Thiên Kim	13/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
26	080364	Nguyễn Hoàng Minh	12/04/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
27	080662	Nguyễn Huỳnh Mỹ Trân	30/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
28	080246	Nguyễn Hoàng Khải	20/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
29	080019	Nguyễn Hoàng Hải Anh	22/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
30	080426	Lâm Bảo Ngọc	28/04/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
31	080620	Đặng Huỳnh Minh Thư	08/02/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
32	080633	Lê Nguyễn Minh Thủy	12/12/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
33	080134	Hồng Gia Đạt	14/06/2011	Nam	Hoa	007	Anh	
34	080421	Lê Văn Nghĩa	19/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
35	080015	Lê Diệu Anh	04/01/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
36	080293	Nguyễn Hoàng Khôi	08/05/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
37	080423	Châu Nguyễn Gia Nghiêm	22/02/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
38	080126	Tô Ngọc Duyên	13/09/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
39	080130	Nguyễn Ngọc Linh Đan	28/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
40	080638	Nguyễn Bảo Thy	13/07/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
41	080142	Quách Tiến Đạt	15/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	

42	080488	Lê Hiến Phong	31/07/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
43	080042	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	21/04/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
44	080096	Chu Nguyễn Diệp Chi	15/01/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
45	080193	Đào Xuân Hiếu	03/05/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
46	080555	Tạ Thị Phương Quỳnh	12/11/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
47	080010	Lê Trường An	02/02/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
48	080412	Lâm Bảo Nghi	05/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
49	080231	Nguyễn Phúc Huy	08/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
50	080379	Ung Nguyễn Hà My	30/01/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
51	080406	Lê Nguyễn Ngọc Ngân	26/09/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
52	080137	Lê Thành Đạt	12/04/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
53	080169	Bùi Ngọc Gia Hân	06/12/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
54	080447	Nguyễn Thị Thanh Nhã	25/06/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
55	080050	Hà Phương Anh	12/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
56	080459	Lê Đỗ Lan Nhi	24/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
57	080014	Trần Diệp Trâm Anh	05/10/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
58	080483	Lương Tấn Phát	14/07/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
59	010731	Nguyễn Phước Thành	05/12/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
60	080291	Nguyễn Gia Khôi	10/12/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
61	080561	Ngô Trung Sơn	22/10/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
62	080575	Đỗ Công Thành	29/10/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
63	080105	Từ Trúc Diễm	29/11/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
64	080344	Trương Quang Lộc	08/09/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
65	080415	Nguyễn Gia Nghi	20/08/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
66	010260	Lý Minh Huy	07/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
67	080175	Bùi Thị Ngọc Hằng	31/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
68	080443	Lâm Hoàng Nhật Nguyên	23/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
69	080713	Lê Phương Uyên	08/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
70	080239	Nguyễn Thái Gia Huy	17/08/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
71	080255	Quách Trọng Khang	18/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
72	080471	Lâm Nguyễn Huỳnh Như	07/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
73	080540	Hà Anh Quốc	16/07/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
74	010737	Phan Thị Nguyệt Thanh	21/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
75	080382	Huỳnh Đông Nam	25/12/2011	Nam	Hoa	007	Anh	
76	080543	Triệu Minh Quyền	07/04/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
77	080161	Nguyễn Thu Hà	15/11/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
78	080335	Mai Nguyễn Hoàng Linh	29/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
79	080120	Huỳnh Hải Duy	14/07/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
80	080121	Đặng Phước Duy	07/11/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
81	080343	Hồ Nguyễn Minh Lộc	28/09/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
82	080354	Nhan Minh Luân	04/07/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
83	080465	Lâm Thanh Nhi	28/07/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
84	080551	Đỗ Như Quỳnh	31/01/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
85	080284	Võ Phan Duy Khoa	02/12/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
86	080597	Ngô Phước Thiện	07/09/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
87	080685	Nguyễn Văn Trọng	06/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
88	080413	Lê Gia Nghi	04/10/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
89	080439	Huỳnh Thùy Khánh Ngọc	11/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
90	080460	Lâm Hiếu Nhi	02/04/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	

91	080631	Nguyễn Hoài Thương	08/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
92	080051	Lê Phương Anh	12/10/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
93	080456	Nguyễn Minh Nhật	27/09/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
94	080479	Lê Minh Phát	03/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
95	080507	Nguyễn Hữu Phúc	06/06/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
96	080296	Phạm Minh Khôi	18/09/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
97	080106	Huỳnh Ngọc Diệp	08/02/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
98	080367	Huỳnh Nguyễn Nhật Minh	24/05/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
99	080628	Nguyễn Hồng Thuận	13/12/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
100	080619	Phan Huỳnh Anh Thư	01/06/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
101	080621	Lý Huỳnh Phương Thư	12/03/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
102	080473	Đào Phạm Trang Nhung	28/12/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
103	080230	Lê Nhựt Quang Huy	05/12/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
104	080275	Trương Anh Khoa	30/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
105	080588	Đặng Phương Thảo	14/05/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
106	080649	Phạm Xuân Tiến	30/04/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
107	080103	Lê Thanh Danh	02/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
108	080122	Hứa Thái Duy	13/01/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
109	080188	Nguyễn Minh Hiếu	13/02/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
110	080210	Ngô Khánh Hưng	12/03/2011	Nam	Kinh	007	Anh	
111	080444	Nguyễn Lê Thanh Nguyên	02/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
112	080366	Trần Lê Ngọc Minh	09/08/2011	Nữ	Kinh	007	Anh	
113	080236	Bùi Quốc Huy	15/02/2011	Nam	Kinh	007	Pháp	
114	080002	Lâm Hoài An	04/04/2011	Nữ	Kinh	007	Pháp	
115	080385	Phạm Hoàng Nam	#N/A	Nam	Kinh	007	Pháp	
116	080591	Võ Hoàng Thế	12/11/2011	Nam	Kinh	007	Pháp	
117	080571	Trần Ngọc Thái	30/05/2011	Nam	Kinh	007	Pháp	
118	080250	Nguyễn Minh Khang	13/03/2011	Nam	Kinh	007	Pháp	
119	08T003	Hồ Nhã Thy	12/09/2009	Nữ	Kinh	007	Anh	TT

Danh sách này có 119 học sinh./.